TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2018/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Tây Ninh, ngày 02 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 838/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017, giữa:

*** Nguyên đơn:** Chị **Trần Thị M**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Số 105, đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

*** Bị đơn:** Anh **Dương Minh G**, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Số 105, đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55; 81 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị M, sinh năm 1972 và Dương Minh G, sinh năm: 1972; Cùng địa chỉ: Số 105, đường A, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị M và anh Dương Minh G tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Dương Liễu Q, sinh năm: 1997 và Dương Minh K, sinh năm: 2003. Con chung tên Dương Liễu Q đã thành niên nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung tên Dương Minh K cho anh G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận anh G không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Chị M được quyền đến thăm nom con chung, không ai được cản trở;

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh chị trình bày không có;

- Về án phí sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Chị M, anh G mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Ghi nhận chị M tự nguyện chịu thay cho anh G nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004862 ngày 04/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh. Hoàn trả lại cho chị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Tòa án ND tỉnh TN;*
- *VKSND TPTN;*
- *CCTHADS TPTN;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu*

THẨM PHÁN
Đã ký

Nguyễn Văn Lắm